**Họ và tên:**

**Lớp:**

**KIỂM TRA 15 PHÚT** – LỚP 11

Năm học 2015 – 2016

(Hs khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất)

**Câu 1: “*Ông là một danh y, không chỉ chữa bệnh mà còn soạn sách và mở trường dạy nghề thuốc để truyền bá y học”*, ông là ai?**

1. Cao Bá Quát B. Nguyễn Đình Chiểu C. Nguyễn Công Trứ D. Lê Hữu Trác

**Câu 2: Đánh giá nào sau đây đúng với bài thơ Thương vợ của Trần Tế Xương:**

1. Là một bài thơ đặc sắc nhất trong văn học trung đại Việt Nam.
2. Là bài thơ đặc sắc nhất về đề tài người phụ nữ trong văn học trung đại.
3. Là bài thơ hay và cảm động nhất về người vợ của Trần Tế Xương.
4. Là bài thơ hay nhất về số phận người phụ nữ.

**Câu 3:** **Đoạn thơ**: “***Lặn lội thân cò khi quãng vắng/ Eo sèo mặt nước buổi đò đông/ Một duyên hai nợ âu đành phận/ Năm nắng mười mưa dám quản công***” **có mấy thành ngữ:**

1. Hai B. Ba C. Bốn D. Năm

**Câu 4: Trong các văn bản dưới đây, văn bản nào viết theo thể hát nói?**

1. Bài ca ngắn đi trên bãi cát B. Bài ca phong cảnh Hương Sơn
2. Vịnh khoa thi Hương D. Thương vợ

**Câu 5: Từ “trơ” trong câu thơ “*Trơ cái hồng nhan với nước non”* (Tự tình – Hồ Xuân Hương) được hiểu như thế nào?**

1. Là sự trơ trọi, cô đơn trước cuộc đời.
2. Là sự trơ lì cảm xúc, mất ý niệm về thời gian, không gian.
3. Là sự cô đơn, trơ lì cảm xúc, bẽ bàng, tủi hổ trước cuộc đời.
4. Là sự trơ trọi, cô đơn, thách thức với cuộc đời.

**Câu 6: Chiếu cầu hiền (Ngô Thì Nhậm) được viết nhằm mục đích gì?**

1. Tuyển người tài cầm quân đánh giặc.
2. Phê phán sĩ phu Bắc Hà không chịu ra giúp nước.
3. Xoa dịu nỗi oán hận của nhân dân và khuyên người tài ra giúp nước.
4. Động viên, thuyết phục trí thức Bắc Hà tham gia xây dựng đất nước.

**Câu 7: Kết cấu thời gian trong truyện ngắn Hai đứa trẻ của Thạch Lam theo trình tự:**

1. Chiều trời nhá nhem 🡪 chiều tối 🡪 giữa đêm 🡪 đêm tối
2. Chiều trời nhá nhem 🡪 bắt đầu đêm 🡪 đêm tối 🡪 đêm khuya
3. Chiều tối 🡪 đêm khuya 🡪 đêm tối
4. Chiều trời nhá nhem 🡪 chiều tối 🡪 đêm khuya 🡪 đêm tối.

**Câu 8: Cảnh vật thiên nhiên nơi phố huyện được hiện lên qua điểm nhìn của ai?**

1. Người kể chuyện B. Nhân vật Liên C. Tác giả C. Nhân vật An

**Câu 9: Cơ sở của lối sống ngất ngưởng trong *Bài ca ngất ngưởng* của Nguyễn Công Trứ:**

1. Tài năng hơn người, sự nghiệp hiển hách, lối sống ung dung tự tại.
2. Lối sống cá nhân tự do, có trách nhiệm với nước, với dân.
3. Tài năng hơn người, sự nghiệp hiển hách, trung với vua.
4. Lối sống ung dung tự tại, coi thường danh lợi, mặc chuyện khen chê ở đời.

**Câu 10: Tác phẩm “Chữ người tử tù” trích từ:**

1. Nắng trong vườn B. Thiếu quê hương C. Dòng chữ cuối cùng D. Vang bóng một thời

**Câu 11: Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc là:**

1. Tiếng khóc bi thương cho một thời kì lịch sử đau thương nhưng vĩ đại của dân tộc.
2. Bức tượng đài bi tráng, bất tử về người nông dân nghĩa sĩ Cần Giuộc đã hi sinh vì Tổ Quốc
3. Bức tượng đài hùng tráng về người nông dân nghĩa sĩ Cần Giuộc giết giặc, bảo vệ Tổ Quốc.
4. Bức tượng đài lớn về người lính đã anh dũng chiến đấu chống thực dân Pháp.

**Câu 12: Phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân:**

1. Tài hoa, tài tử, uyên bác.
2. Sắc sảo, lạnh lùng, tài hoa.
3. Tài hoa, trữ tình, phóng túng.
4. Đằm thắm, nhẹ nhàng, trĩu nặng suy tư.

**Câu 13: Sự tương phản giữa ánh sáng – bóng tối trong truyện ngắn Hai đứa trẻ có ý nghĩa:**

1. Phản ánh một phố huyện đầy bóng tối, bị bỏ quên.
2. Nỗi lo sợ của hai chị em Liên về cuộc sống tối tăm, tàn lụi.
3. Thể hiện nỗi khao khát ánh sáng, hi vọng của chị em Liên về một tương lai tốt đẹp.
4. Dự báo về những cảnh đời, những kiếp người tối tăm, chìm khuất, tàn lụi.

**Câu 14: Những lời nói cuối cùng của Chí Phèo trong đoạn trích đã học thể hiện:**

1. Khát vọng được sống lương thiện của Chí Phèo.
2. Nỗi uất ức, tuyệt vọng vì bị cự tuyệt quyền làm người.
3. Chí Phèo khao khát được sống.
4. Nỗi căm tức Bá Kiến.

**Câu 15: “*Truyện không có cốt truyện, chủ yếu khai thác thế giới nội tâm của nhân vật với những xúc cảm mong manh, mơ hồ trong cuộc sống thường ngày...”* nói về:**

1. Nội dung truyện ngắn Thạch Lam B. Nghệ thuật truyện ngắn Thạch Lam.

**Câu 16: Bị Thị Nở cự tuyệt, Chí Phèo uống rượu và “*thoang thoảng thấy hơi cháo hành”*, chi tiết này có ý nghĩa gì?**

1. Cảm nhận mùi vị hạnh phúc sắp vụt khỏi tầm tay.
2. Khao khát có một người đàn bà chăm sóc, thương yêu.
3. Tiếc nuối vì không còn được ăn cháo hành.
4. Tuyệt vọng vì không được làm người lương thiện.

**Câu 17: Trong đoạn trích “*Hạnh phúc của một tang gia*” (Trích *Số Đỏ* - Vũ Trọng Phụng), ngòi bút châm biếm, trào phúng của tác giả hướng đến đối tượng nào?**

1. Những kẻ vì ham của mà mất hết tính người.
2. Những kẻ tham lam, ích kỉ chỉ biết tiền mà quên đạo đức.
3. Những kẻ vì tiền mà xem nhẹ tình cảm gia đình.
4. Những kẻ giả dối, lố lăng, đồi bại của xã hội thượng lưu ở thành thị trước CMT8/ 1945.

**Câu 18: “*Cái xã hội chủ nghĩa bên Âu châu rất thịnh hành như thế, đã phóng đại ra như thế, thế mà người bên ta thì điềm nhiên như kẻ ngủ không biết gì là gì. Thương hại thay! Người nước ta không hiểu cái nghĩa vụ loài người ăn ở với nhau đã đành, đến cái nghĩa vụ mỗi người trong nước cũng chưa hiểu gì cả. Bên Pháp, mỗi khi người có quyền thế, hoặc chính phủ, lấy sức mạnh mà đè nén quyền lợi riêng của một người hay một hội nào, thì người ta hoặc kêu nài, hoặc chống cự, hoặc thị oai, vận dụng kì cho đến được công bình mới nghe”.(Đạo đức và luân lí Đông Tây –* Phan Châu Trinh*).* Đoạn văn trên sử dụng thao tác lập luận:**

1. So sánh B. Phân tích C. Chứng minh D. Bác bỏ.

**Câu 19: Hình ảnh nào trong bài “Bài ca ngắn đi trên bãi cát” của Cao Bá Quát mang ý nghĩa tượng trưng?**

A. Bãi cát dài và người đi trên cát B. Mặt trời C. Quán rượu trên đường D. Phường danh lợi

**Câu 20: “*Nhà văn luôn hướng đến thế giới nội tâm của con người, biệt tài diễn tả và phân tích tâm lí nhân vật, từ những sự việc tầm thường trong cuộc sống, tác phẩm của .... đã đặt ra những vấn đề xã hội lớn lao, thể hiện triết lí về con người, cuộc sống và nghệ thuật. ..... là nhà văn có giọng điệu riêng: buồn thương chua chát, dửng dưng lạnh lùng mà đầy thương cảm, đằm thắm yêu thương”***. **Điền vào chỗ trống với câu trả lời đúng nhất:**

1. Nam Cao B. Thạch Lam C. Nguyễn Tuân D. Vũ Trọng Phụng

**Câu 21: Nhân vật Huấn Cao trong tác phẩm “Chữ người tử tù” – Nguyễn Tuân có những phẩm chất gì?**

1. Huấn Cao có tài bẻ khoá, vượt ngục, tài hoa nghệ sĩ và không sợ cường quyền.
2. Huấn Cao viết chữ rất đẹp, làm thơ hay và không sợ chết.
3. Huấn Cao tài hoa nghệ sĩ, khí phách hiên ngang và thiên lương trong sáng.
4. Huấn Cao tài hoa nghệ sĩ, biệt nhỡn liên tài và thiên lương trong sáng.

**Câu 22: Qua cảnh cho chữ, Nguyễn Tuân muốn gửi gắm tư tưởng gì?**

1. Sự chiến thắng của cái đẹp, cái thiên lương.
2. Sự bất tử của người tù Huấn Cao.
3. Vẻ đẹp thiên lương của nhân vật Huấn Cao và viên quản ngục.
4. Ánh sáng chiến thắng bóng tối, thiên lương xuất hiện trong môi trường tội ác.

**Câu 23: Sự boăn khoăn, trăn trở của Lê Hữu Trác khi kê đơn thuốc cho thế tử thể hiện rõ nhất điều gì ở vị danh y?**

A. Cái tâm của người thầy thuốc B. Sự coi thường danh lợi

C. Sự khao khát một cuộc sống tự do, phóng túng D. Sự kín đáo

**Câu 24:** ***“Ngất ngưởng là một từ tự khen, thể hiện sự đánh giá cao tài năng, nhân cách và cả phong cách cá nhân mình trong thời gian ở cương vị mà những con người thiếu bản lĩnh rất dễ bị tha hoá: quyền cao, chức trọng. Tuy nhiên đối với Nguyễn Công Trứ, công danh không chỉ là vinh mà còn là nợ, trách nhiệm. Vì thế ông đã coi đó là sự “dấn thân”, tự nguyện đem tự do, tài hoa nhốt vào trói buộc: “Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng”***. **Đoạn văn trên sử dụng thao tác lập luận:**

1. So sánh B.Bác bỏ C. Chứng minh D. Phân tích

**Câu 25**: **Ở tác phẩm “ *Chữ người tử tù*”, Nguyễn Tuân đã sử dụng thủ pháp chủ yếu nào trong cảnh cho chữ?**

1. So sánh B. Đối lập C. Phóng đại D. Liệt kê

**Câu 26: Điểm khác biệt của thơ văn Nguyễn Khuyến với thơ văn ở ẩn của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm là gì?**

A. Buông mình theo thói tục

B. Coi trọng khí tiết

C. Tính chất “tải đạo” rất sâu sắc

D. Mặc cảm về sự bất lực